

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÔNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 18 – 11 – 2022

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Hòe, ông Nguyễn Ngọc Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Nga – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Thanh – Kiểm sát viên

Vào ngày 18 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 153/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 08 năm 2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị A, sinh năm 1997 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

* Bị đơn: Anh Giàng Seo H, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/8/2022 cũng như trong quá trình tham gia tố tụng tại toà án, nguyên đơn Hoàng Thị A trình bày:

Chị và anh Giàng Seo H tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau từ năm 2015, có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống, vợ chồng hầu như không có hạnh phúc, lấy nhau được 2 – 3 tháng

thì vợ chồng bắt đầu xảy ra xung đột. Nguyên nhân là do anh Giàng Seo H ham chơi, thường xuyên uống rượu say xỉn, bài bạc, không lo tu chí làm ăn, anh không có nghề nghiệp ổn định. Chị A có khuyên can, góp ý thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, anh H chửi bới, xúc phạm chị và gia đình, dọa giết chị và đã tát chị nhiều lần, mọi người xung quanh nhiều lần chứng kiến, chính quyền địa phương có hòa giải một lần nhưng anh H vẫn chứng nào tật nấy.

Từ khi chung sống đến nay, chỉ thỉnh thoảng anh mới đưa chị 100.000 đồng – 200.000 đồng để đi chợ còn chủ yếu là tiêu dùng cho riêng bản thân anh, còn lại kinh tế gia đình chủ yếu do chị xoay sở, đi làm kiếm tiền để lo cho gia đình. Chị vừa phải chăm sóc con nhỏ, vừa phải lo kinh tế gia đình nên cuộc sống rất vất vả.

Đến cuối tháng 3/2022, vợ chồng chị mâu thuẫn trầm trọng, anh chị không thể tiếp tục chung sống với nhau nữa nên chị đưa hai con về ở với bố mẹ đẻ của chị ở thôn M, xã B, huyện E, tỉnh Đắk Lắk sinh sống. Mỗi lần anh H liên lạc với chị thì anh chị lại xảy ra tranh cãi, anh H chửi bới, xúc phạm chị, dọa chém dọa giết khiến chị luôn sống trong lo âu, sợ hãi. Nay vợ chồng đã không còn chung sống, anh H không yêu thương và cũng không tôn trọng chị, cuộc sống gia đình căng thẳng, mệt mỏi nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị sớm được ly hôn với anh Giàng Seo H.

Về con chung: Chị và anh Giàng Seo H có 02 con chung tên là Giàng Thị Hoàng Y, sinh ngày 17/02/2016 và Giàng Thị Tuyết N, sinh ngày 12/10/2017.

Các con ở với chị từ nhỏ, do chính tay chị chăm sóc, nuôi nấng, anh H hầu như ít ở nhà, ít quan tâm các con, lại hay nổi nóng, la mắng các cháu nên các cháu rất sợ bố. Hiện nay các cháu đang được chị A và gia đình chăm sóc, cho đi học tại thôn M, xã B, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Các cháu còn quá nhỏ, nhiều sinh hoạt cá nhân chưa tự lo được, vì vậy, khi ly hôn chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Giàng Thị Hoàng Y và cháu Giàng Thị Tuyết N cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Giàng Seo H được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt tại Tòa để làm việc, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Qua trình bày của những người làm chứng xung quanh khu vực nhà anh Giàng Seo H và chị Hoàng Thị A cho biết: Anh Giàng Seo H và chị Hoàng Thị A thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và chị A đã bỏ đi, anh chị không còn chung sống với nhau nữa.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy: Anh Giàng Seo H và chị Hoàng Thị A thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã và xô xát với nhau do anh H không đi làm, thường xuyên nhậu nhẹt. Ban tự quản thôn đã tiến hành hòa giải nhưng anh chị vẫn mâu thuẫn với nhau và hiện nay anh chị đã không còn chung sống.

Tại phiên tòa ngày 26/10/2022, anh Giàng Seo H vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn chị Hoàng Thị A có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn anh Giàng Seo H trình bày: Anh thừa nhận anh và chị A chung sống có đăng ký kết hôn và có 02 con chung như chị A đã trình bày. Anh chị thỉnh thoảng có xảy ra mâu thuẫn, chửi bới, xúc phạm lẫn nhau vì lý do kinh tế gia đình khó khăn, thiếu thốn. Từ tháng 2 năm 2022, chị A đưa 02 con bỏ về nhà mẹ đẻ tại huyện E cho đến nay, anh chưa sang nhà mẹ thăm vợ, con lần nào và có gọi điện nhưng chị A không nghe. Tuy nhiên, anh vẫn còn tình cảm với chị A, mong muốn cho các con có đủ cả cha lẫn mẹ nên anh không đồng ý ly hôn. Trường hợp nếu phải ly hôn, anh đồng ý giao cả hai con chung là Giàng Thị Hoàng Y và cháu Giàng Thị Tuyết N cho chị Hoàng Thị A trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, anh Giàng Seo H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội

đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã được đảm bảo đầy đủ các quyền và lợi ích hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51; Điều 56, Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hoàng Thị A.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Giàng Thị Hoàng Y và cháu Giàng Thị Tuyết N cho chị Hoàng Thị A trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của chị A và anh H.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Hoàng Thị A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết “ly hôn và tranh chấp về con chung” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự và các tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

[2.1] Anh và chị Hoàng Thị A chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện,

có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào năm 2015, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét thấy chị A trình bày chị và anh H chung sống không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do anh H không có việc làm, thường xuyên rượu chè về vợ chồng xảy ra mâu thuẫn là phù hợp với lời khai của những người làm chứng cũng như chính quyền địa phương, lời trình bày của chị A là có cơ sở.

Tại phiên tòa, anh H thừa nhận vợ chồng có xảy ra cãi vã, xúc phạm lẫn nhau, có mâu thuẫn do khó khăn về kinh tế gia đình, anh chị đã sống ly thân nhau từ tháng 2/2022 đến nay, tuy nhiên anh còn tình cảm với chị A và không muốn các con thiếu thốn tình cảm của cha, mẹ nên không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, anh H không lên Tòa án làm việc, thể hiện không có thiện chí hòa giải đoàn tụ với chị A. Mặt khác, cuộc sống chung của anh chị luôn xảy ra mâu thuẫn, không có hạnh phúc, chị A đã không còn tình cảm với anh H nên không thể ép buộc một trong các bên không còn tình cảm phải chung sống với bên còn lại. Xét thấy giữa anh H và chị A đã không còn yêu thương, tôn trọng lẫn nhau, không cùng chung sống với nhau nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị A, là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình.

[2.2] Về con chung: Trong thời gian chung sống, anh H và chị A có 02 con chung là Giàng Thị Hoàng Y, sinh ngày 17/02/2016 và Giàng Thị Tuyết N, sinh ngày 12/10/2017. Các cháu đều dưới 7 tuổi, chưa thể tự lo các sinh hoạt tối thiểu và lại là con gái nên cần có sự chăm sóc, dạy dỗ và bảo vệ của người mẹ, hiện hai cháu đang được chị Hoàng Thị A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và đảm bảo các điều kiện về ăn ở, học tập. Xét thấy anh H trình bày nếu phải ly hôn thì anh đồng ý giao hai con chung cho chị A chăm sóc, nuôi dưỡng là hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo điều kiện tốt nhất về mọi mặt của hai cháu, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con, nợ chung, tài sản chung: Dương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn Hoàng Thị A là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên cần miễn toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cho nguyên đơn Hoàng Thị A.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51; Điều 56, Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị A được ly hôn với anh Giàng Seo H.

2. Về con chung: Giao cháu Giàng Thị Hoàng Y, sinh ngày 17/02/2016 và Giàng Thị Tuyết N, sinh ngày 12/10/2017 cho chị Hoàng Thị A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở bên không trực tiếp nuôi con thực hiện các quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cho nguyên đơn Hoàng Thị A.

4. Đương sự (có mặt) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện K;
- Các DS;
- THADS huyện K;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- UBND xã C, huyện K;
- Lưu Hồ sơ.

Nguyễn Thị Tâm

